

CÁC KIỂU KẾT CẤU CỦA BÀI VĂN NGHỊ LUẬN

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Hệ thống hoá các kiểu kết cấu của bài văn nghị luận.
- Biết vận dụng kiểu kết cấu thích hợp vào bài làm.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

a) Trong lí luận văn học, người ta quy ước phân biệt bố cục và kết cấu của văn bản. Kết cấu là toàn bộ tổ chức phức tạp của văn bản. Bố cục là tổ chức bề ngoài các phần của văn bản. Từ THCS, HS đã học về bố cục ba phần. Ở lớp 8, HS đã học thêm cách bố trí, sắp xếp các phần của thân bài theo trật tự không gian, thời gian, theo quá trình quan sát hay sự phát triển của sự vật. Đó là nội dung của kết cấu thường gặp ở văn bản tự sự, miêu tả, thuyết minh, chưa có bài riêng nói về kết cấu của văn bản nghị luận.

b) Ở bài này, sau khi HS đã học các thao tác lập luận, lựa chọn luận điểm,... cần thiết phải có khái niệm về các kiểu kết cấu của bài văn nghị luận, bởi vì kiểu kết cấu phụ thuộc vào kiểu lập luận. Bài văn nghị luận cụ thể rất đa dạng, tuy nhiên, nhìn chung có thể khái quát thành một số kiểu sau đây : kiểu đẳng lập gắn liền với thao tác phân tích (một ý lớn được chia thành các ý nhỏ đẳng lập, mỗi ý nhỏ viết thành một đoạn văn) ; kiểu tăng tiến gắn với thao tác tăng cấp, từng bước đi sâu vào vấn đề nghị luận ; kiểu so sánh, đối chiếu gắn với thao tác lập luận tương phản ; kiểu tổng – phân – hợp gắn với thao tác diễn dịch, phân tích, quy nạp, tổng hợp.

Bài này có tính chất hệ thống hoá các kiến thức đã học.

2. Về phương pháp

Bài này dạy kết hợp lí thuyết với thực hành. GV nêu câu hỏi cho HS trả lời, dựa vào gợi ý ở phần *Tiến trình tổ chức dạy học*.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

Hoạt động 1. Tìm hiểu vai trò của kết cấu trong bài văn nghị luận

GV nêu câu hỏi : Trong bài văn nghị luận, ngoài bố cục ba phần, các ý trong phần thân bài có cần được tổ chức theo một trật tự nhất định không ? Nếu có thì đó sẽ là trật tự gì ? Trả lời : Đó là vấn đề kết cấu. Trong văn bản tự sự hay miêu tả các ý được trình bày theo trật tự không gian, thời gian, v.v. Vậy trong văn bản nghị luận, trật tự các ý được sắp xếp như thế nào ?

GV lưu ý HS, ngoài bố cục ba phần của bài văn, cần phải chú ý tới trật tự sắp xếp ý trong toàn bài (kết cấu). Sau đó, GV sẽ hướng dẫn HS tìm hiểu một số kiểu kết cấu.

Hoạt động 2. Tìm hiểu các kiểu kết cấu

1. GV cho HS đọc ví dụ và nêu câu hỏi về đặc điểm của kiểu sắp xếp ý trong bài. Mối quan hệ giữa luận điểm trung tâm và luận điểm bộ phận có tính chất gì ? (Tính chất phân tích). Mối quan hệ giữa các luận điểm bộ phận có tính chất gì ? (Tính chất đẳng lập).

2. GV cho HS đọc ví dụ về kiểu tăng tiến và nêu câu hỏi về mối quan hệ của các luận điểm bộ phận : Mối quan hệ ấy thể hiện ở những từ liên kết nào ? Chú ý các cụm từ : "Không chỉ thế", "Không chỉ là... mà còn là".

3. GV nêu ví dụ về kiểu đối chiếu. Nêu câu hỏi về tính chất của các luận điểm bộ phận (Tính đối lập, tương phản).

4. GV nêu ví dụ về kiểu tổng – phân – hợp. Mối quan hệ giữa luận điểm trung tâm với luận điểm bộ phận là quan hệ phân tích. Mối quan hệ giữa các luận điểm bộ phận với kết luận (hợp) là tổng hợp, quy nạp.

5. GV có thể lưu ý thêm : Trong văn nghị luận, kiểu kết cấu tổng – phân – hợp này thường là :



Hoạt động 3. Luyện tập, củng cố (không bắt buộc phải thực hiện cả bốn đề)

1. GV nêu Đề 1 và đặt câu hỏi : Khi làm đề bài này sẽ phải vận dụng kiểu kết cấu nào ? Lưu ý : Trong đề bài có đề cập niềm vui, nỗi khổ, vậy kết cấu theo kiểu đối chiếu là thích hợp. Một phần nêu niềm vui, một phần nêu nỗi khổ. GV lưu ý khi nói "nỗi khổ" của việc học Ngữ văn nên hiểu như thế này : Ở Việt Nam người ta có câu nói vui : "Dạy Toán, học Văn, ăn Thề dục", ý nói là những việc dễ dàng, ngon lành. Thực ra đó chỉ là cái nhìn hời hợt bề ngoài. Học Ngữ văn không dễ chút nào. Khi đọc một bài văn, bài thơ mà không tìm được chìa khoá để đi vào bài, ai cũng cảm thấy bức bối. Khi đã đọc không vào, thì các chữ cam lạng, không chịu hé mở các bí mật của chúng. Những lúc đó người học Ngữ văn cảm thấy nỗi khổ của sự bất lực. Có hiểu nỗi khổ như thế mới có được niềm vui trong học Ngữ văn.

2. GV nêu Đề 2, cho HS phân tích. Dự kiến bài làm sẽ theo kết cấu nào ? Lưu ý nên chọn kiểu kết cấu tăng tiến với ba ý có yêu cầu sáng tạo tăng dần : không theo mẫu sẵn ; khơi những nguồn chưa ai khơi ; sáng tạo những gì chưa có.

3. GV nêu Đề 3 trong SGK.

Bài thơ *Đò Lèn* của Nguyễn Duy xây dựng hình tượng một người bà nghèo khổ, tần tảo, xoay xở đủ cách để sống và kí ức tuổi thơ hồn nhiên của cậu bé nhà quê, khi lớn lên, hiểu được nỗi đời "cơ cực" và biết "thương bà" thì bà chỉ còn là "nấm cỏ". Bài thơ đượm một chút hối hận vì sự hiểu biết muộn màng về cuộc đời người bà và cuộc sống thực tế khổ cực nói chung. Bài thơ có hai sự tương phản : cuộc đời cơ cực của bà và sự hồn nhiên, "trong suốt" của cháu ; khi cháu biết thương bà thì bà đã thành một "nấm cỏ". Vì thế phần thân bài của bài bình luận sẽ cần đến kiểu kết cấu đối chiếu nhằm trình bày các nội dung tương phản đầy cảm xúc của bài thơ.

4. GV nêu Đề 4 trong SGK

Yêu cầu HS phân tích đề và dự kiến phác thảo kết cấu của bài nghị luận. Nhìn chung, thân bài gồm các ý : nói, làm, quan hệ giữa nói và làm.